HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /2023/NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 12318/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 201/BC-BKTNS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 399/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025

"10. Khoản thu tiền sử dụng đất thực hiện theo nguyên tắc: phân chia số thu tiền sử dụng đất của các dự án phát sinh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành

phố để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tăng cường nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, cụ thể:

a) Các đối tượng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất do Cục Thuế tỉnh thu:

- Trích 20% để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trích 10% cho ngân sách cấp huyện nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất (ngân sách tỉnh hoàn trả cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố thông qua hình thức bổ sung có mục tiêu dựa trên số thu thực tế phát sinh để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển).

- Số còn lại 80% phân chia cho ngân sách cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

b) Các đối tượng Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất do Chi cục Thuế thu:

- Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Số còn lại (được xem là 100%) phân chia cho ngân sách huyện và ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển như sau:

+ Phân chia 85% cho ngân sách cấp huyện (tương đương 76,5% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu);

+ Phân chia 15% cho ngân sách cấp xã nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất (tương đương 13,5% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu). Trường hợp số thu tiền sử dụng đất được phân chia không đủ so với nhu cầu đầu tư của các xã, phường, thị trấn, căn cứ tình hình thu tiền sử dụng đất và nhu cầu đầu tư thực tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển trên địa bàn."

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Dũng

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan, ĐUK doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
-Trung tâm Công báo (02 bản);
- Lưu: VT, ĐN.